

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM KỲ  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày 14-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thông

Ông Trịnh Huy Hiếu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hứa Tấn Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Hoàn T, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1987 tại ĐN; trú tại: Tổ 27, phường Bình T, quận Hải C, thành phố ĐN; nghề nghiệp; không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Trung N, sinh năm: 1954 và bà Huỳnh Thị N (đã chết); gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 05; vợ Đinh Thị Mỹ D (đã ly hôn), có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 22/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố ĐN xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2020.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 23/11/2021, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo kháng cáo, ngày 22/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố ĐN xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-3-2022, chuyển tạm giam từ ngày 26-3-2022, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 45, phường Tam T, quận Thanh K, thành phố ĐN (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Quang V – Luật sư Văn phòng luật sư Thành Q và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, trú tại: Số 88, đường Trung NV, thành phố T, tỉnh QN (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1976, trú tại: khối phố Phương Hòa N, phường Hòa T, thành phố T, tỉnh QN (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Võ Đăng M, sinh năm 1990, trú tại: thôn Tú C, xã Bình T, huyện Thăng B, tỉnh QN (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khuya ngày 16/3/2022, sau khi sử dụng ma túy đá tại bến xe thành phố Đà Nẵng, Trần Ngọc Hoàn T xin xe đi vào thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Khoảng 05 giờ 05 phút ngày 17/3/2022, bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1973) dắt xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha sirius, biển kiểm soát 92B1-034.26 từ trong nhà ra dựng phía trước nhà tại địa chỉ Số 88, đường Trung NV, thành phố T, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Lúc này, Trần Ngọc Hoàn T đang đi bộ trên đường Trung NV, thành phố Tam Kỳ, khi đến trước nhà bà N thấy chiếc xe dựng phía trước không có người trông coi nên T lại ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 92B1-034.26 của bà N rồi nổ máy xe chạy về hướng đường Nguyễn Chí T. Lúc T vừa nổ máy xe thì bà N ở trong nhà đi ra nhìn thấy nên chạy đuổi theo T, vừa chạy bà a vừa truy hô “cướp, cướp”. Lúc này, anh Võ Đăng M (sinh năm 1990, trú tại thôn Tú C, xã Bình T, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam) đang điều khiển xe mô tô trên đường Trung NV thấy bà N vừa chạy đuổi theo T vừa truy hô “cướp, cướp” nên anh M điều khiển xe mô tô đuổi theo T, đến đường Nguyễn Chí T đoạn trước cổng Công an tỉnh Quảng Nam thì anh M đuổi kịp và khống chế giữ T lại, lúc này bà N cũng vừa chạy đến và báo cho Công an phường Tân T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu yamaha sirius, biển kiểm soát 92B1-034.26, số khung C6207Y049011, số máy 5C62049011.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Kỳ xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô hiệu yamaha sirius, biển kiểm soát 92B1-034.26 trị giá 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Qua quá trình điều tra xác định: ngày 01/3/2021, Trần Ngọc Hoàn T cướp giật tài sản bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 02 năm tù về tội “*cướp giật tài sản*” tại bản án số 119/2021/HS-ST ngày 23/11/2021. Ngày 22/4/2022, Tòa án

nhân dân thành phố Đà Nẵng tiến hành xử phúc thẩm đối với Trần Ngọc Hoàn T. Tại bản án phúc thẩm Số 34/2022/HS-PT, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng sử dụng Kết luận giám định số 371/KLGD ngày 20/4/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung của Trần Ngọc Hoàn T, theo đó:

- Trước thời điểm gây án (trước ngày 01/3/2021)

- + Về y học: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng Methamphetamine (F19.50)/rối loạn loại phân liệt (F21).

- + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án (ngày 01/3/2021):

- + Về y học: Trạng thái loạn thần cấp do hoang tưởng, ảo giác chi phối của rối loạn tâm thần giống tâm thần phân liệt trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng Methamphetamine (F19.50)/rối loạn loại phân liệt (F21).

- + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

- + Về y học: Rối loạn loạn thần giống tâm thần phân liệt trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng Methamphetamine (F19.50) hiện tại tạm ổn/rối loạn loại phân liệt (F21).

- + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 16-5-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Trần Ngọc Hoàn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc Hoàn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần xử lý vật chứng.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội là do nhận thức kém.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với điều khoản truy tố theo Cáo trạng của Viện kiểm sát, tuy nhiên bị cáo khi phạm tội xuất phát từ hạn chế về nhận thức, bị bệnh nên nhận thức kém, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại, nên đề nghị xem xét mức án phù hợp nhất cho bị cáo.

Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] *Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:*

Khoảng 05 giờ 05 phút ngày 17/3/2022, tại trước nhà bà Nguyễn Thị N, số 88, đường Trung NV, thành phố T, Trần Ngọc Hoàn T có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N một xe mô tô hiệu Yamaha sirius, biển kiểm soát 92B1-034.26 trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối chiếu kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận: hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc Hoàn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc Hoàn T thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhân thân xấu do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3] *Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*

[2.3.1] *Về phân trách nhiệm dân sự:* Bị hại Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3.2] *Về xử lý vật chứng:* Ngày 05/4/2022, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn

hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 92B1-034.26, có số khung C6207Y049011, số máy 5C62049011 là phù hợp.

[2.4] *Các vấn đề liên quan khác trong vụ án:*

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Ngọc Hoàn T, Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

[2.5] *Về án phí:* Bị cáo Trần Ngọc Hoàn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Hoàn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Hoàn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17-3-2022).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Ngọc Hoàn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Công an TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

